

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 9 – TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 11 - 5 - 2026  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Huỳnh Hải.
- Ông Danh Văn Hoàng.

*- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.*

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị C, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Ấp L, xã V, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2025 và tại phiên toà nguyên đơn bà Phan Thị D1 trình bày:*

1. Về hôn nhân: Có tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Văn D, có tổ chức lễ cưới vào năm 1987, đến ngày 24/6/2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh). Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến giữa năm 2020 phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, sống không hợp nhau, do ông D không quan tâm chăm sóc gia đình, nên giữa bà C với ông D không còn quan hệ vợ chồng từ giữa năm 2020 cho đến nay. Bà C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Bà C khai, trong quá trình chung sống với ông D, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/3/1988; giới tính: Nam và Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 24/9/1995; giới tính: Nữ. Hiện 02 con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, tự lập nên không đề cập đến.

3. Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ông Nguyễn Văn D được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.*

Bà Phan Thị C khởi kiện ông Nguyễn Văn D về việc tranh chấp “Ly hôn”, do vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh không tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn D được triệu tập hợp lệ, nhưng ông D vắng mặt không vì trở ngại khách quan hay vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà C với ông D là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Bà C khai do đời sống chung không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn làm mất đi tình nghĩa vợ chồng, vì ông D không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng không còn yêu thương nhau, đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã chấm dứt quan hệ vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà C với ông D không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, bà C yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, bà C được ly hôn với ông D.

[3] Về con chung: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà C khai quá trình chung sống với ông D có 02 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/3/1988; giới tính: Nam và Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 24/9/1995; giới tính: Nữ. Hiện 02 con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, tự lập nên không đề cập đến.

[4] Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25/6/2025;

Các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn D

2. Về án phí: Bà Phan Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0012262 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; bà C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ Khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Phòng THA dân sự khu vực 9;
- Các đ/s;
- UBND xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Hựu**